TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 12/12/2023
V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Dũng;

Ông Lê Bá Thành.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hoa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐST- DS ngày 10 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Lan H, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn Cam 1, xã Cổ B, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

(Có mặt)

Bị đơn: Anh Man Văn Đ, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Khu phố Mãn Xá Đ, phường Hà M, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Bùi Thị Lan H kết hôn với anh Man Văn Đ ngày 27/11/2019. Trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Theo như chị H trình bày: Sau khi kết hôn chị không về chung sống anh Đ mà chị vẫn sống ở nhà chị, còn anh Đ vẫn sống ở nhà anh Đ chỉ thỉnh thoảng anh Đ mới qua nhà chị. Chị và anh Đ sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ tháng 8/2023, chị và anh Đ đã sống ly thân và anh Đ

cũng không quay về nhà chị hỏi thăm con cái. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Đ không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là Man Nhật Hà A, sinh ngày 25/10/2019 và Man Nhật Hà A1, sinh ngày 06/8/2021. Từ khi chị sinh hai con cho đến nay, các con vẫn ở cùng với chị và mẹ đẻ chị ở Cổ Bi, Gia Lâm. Hiện nay các cháu đều đang học ở Trường Mầm non Cổ Bi. Nhà chị chỉ có 02 mẹ con vì vậy hàng ngày chị đi làm thì mẹ chị vẫn chăm sóc, đưa đón các cháu đi học giúp chị. Hiện nay chị đang làm tại Công ty Cổ phần tự động hóa 2H Việt Nam có địa chỉ ở phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai. Tuy nhiên chị làm tại Chi nhánh công ty ở Long Biên. Thu nhập bình quân khoảng 07 triệu đồng/1 tháng, ngoài ra chị còn kinh doanh thêm bên ngoài khoảng 10 triệu đồng/1 tháng.

Khi chị và anh Đ ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả 02 con cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng vì chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con. Chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị xác nhận giữa chị và anh Đ không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã giao Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Man Văn Đ không đến Tòa án làm việc và không khai báo. Do vậy Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh Đ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

+ Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Đ và nuôi 02 con chung khi ly hôn.

+ Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà là đúng quy định; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Còn bị đơn là chưa đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Lan H được ly hôn anh Man Văn Đ.

Về con chung: Giao cháu Man Nhật Hà A, sinh ngày 25/10/2019 và Man Nhật Hà A1, sinh ngày 06/8/2021 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Bùi Thị Lan H kết hôn với anh Man Văn Đ ngày 27/11/2019. Trước khi kết hôn có tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Lan H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ là có thật và nguyên nhân theo như chị H trình bày là do anh Đ không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ tháng 8/2023, chị và anh Đ đã sống ly thân và anh Đ cũng không quay về nhà chị hỏi thăm con cái. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị H được ly hôn với anh Đ.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa chị H và anh Đ có 02 con chung là Man Nhật Hà A, sinh ngày 25/10/2019 và Man Nhật Hà A1, sinh ngày 06/8/2021. Khi vợ chồng ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao cả 02 con cho chị tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị H sinh 02 cháu đến nay, 02 con chung của chị H và anh Đ vẫn sống cùng chị H và mẹ đẻ chị H, cuộc sống của cháu được đảm bảo, việc học hành ổn định. Vì vậy để đảm bảo các quyền và lợi ích tốt nhất của con chung khi vợ chồng ly hôn cần giao cả 02 con chung cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị H xác nhận vợ chồng không có.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Lan H được ly hôn anh Man Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Lan H được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Man Nhật Hà A, sinh ngày 25/10/2019 và Man Nhật Hà A1, sinh ngày 06/8/2021.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung và công nợ: Không có

5. Về án phí: Chị Bùi Thị Lan H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.(Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006138 ngày 04/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành).

6. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND thị xã Thuận Thành;*
- *THADS thị xã Thuận Thành;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu